

BÀI GIẢNG

PHƯƠNG THỨC CHO VAY TRỰC TIẾP CÓ ỦY THÁC MỘT SỐ NỘI DUNG CÔNG VIỆC TRONG QUY TRÌNH CHO VAY QUA CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ỦY THÁC CHO VAY

1. Về ký kết văn bản ủy thác với các tổ chức chính trị-xã hội

Thực hiện Điều 5 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) và các tổ chức chính trị - xã hội gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Hội, đoàn thể) đã ký kết văn bản liên tịch, văn bản thỏa thuận “về tổ chức thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” để thực hiện trong suốt những năm qua.

Từ năm 2022, NHCSXH và 04 tổ chức Hội, đoàn thể đã thống nhất thực hiện các nội dung công việc theo Văn bản thỏa thuận số **11789/VBTT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTN** ngày 28/12/2021 về việc “Thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác”. Theo đó, Tổng Giám đốc ủy quyền cho Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện ký kết Văn bản Liên tịch và Hợp đồng ủy thác với Hội, đoàn thể cùng cấp. Cụ thể:

* Đối với cấp tỉnh: Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh ký kết “Văn bản Liên tịch về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” với Hội, đoàn thể cấp tỉnh nhận ủy thác (Mẫu số 01/UT).

* Đối với cấp huyện: Giám đốc NHCSXH cấp huyện ký kết 02 loại văn bản:

- Văn bản Liên tịch “về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” với Hội, đoàn thể cấp huyện nhận ủy thác (Mẫu số 02/UT).

- Hợp đồng ủy thác “về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” với Hội, đoàn thể cấp xã nhận ủy thác (Mẫu số 03/UT).

2. Ý nghĩa của phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay thông qua các Hội, đoàn thể.

- Công khai hóa, xã hội hóa hoạt động của NHCSXH.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của tổ chức Hội, đoàn thể giúp nhân dân được tiếp cận, thụ hưởng các chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, tạo một kênh dẫn vốn hữu hiệu, tin cậy đối với nhân dân và cấp ủy Đảng, chính quyền.

- Cùng cố hoạt động của Hội, đoàn thể ở cơ sở, thông qua hoạt động tín dụng, các Hội, đoàn thể có điều kiện quan tâm hơn đến hội viên, làm cho sinh hoạt Hội, đoàn thể có nội dung phong phú hơn.

- Thông qua việc nhận ủy thác cho vay, các Hội, đoàn thể có thể lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần tiết giảm chi phí xã hội.

- Giúp cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận với dịch vụ tài chính, tiết kiệm của NHCSXH một cách nhanh chóng, thuận lợi, an toàn và hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí khi vay vốn.

- Thông qua việc bình xét cho vay công khai, phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Hội, đoàn thể đảm bảo đưa vốn tín dụng chính sách xã hội đến đúng đối tượng thụ hưởng.

3. Điều kiện ủy thác cho vay

* Đối với khách hàng: phải là thành viên Tổ TK&VV và chấp hành các quy ước hoạt động của Tổ.

* Đối với Tổ TK&VV: thành lập và hoạt động theo đúng Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH và tuân thủ nguyên tắc công khai, dân chủ, công bằng.

* Đối với Hội, đoàn thể: có mạng lưới hoạt động đến thôn, bản...; Có uy tín trong nhân dân và có tín nhiệm với NHCSXH; Có cán bộ am hiểu và được tập huấn nghiệp vụ NHCSXH; Có khả năng tuyên truyền và kiểm tra, giám sát hoạt động Tổ. Được NHCSXH ký văn bản Liên tịch, văn bản Thoả thuận.

II. NỘI DUNG ỦY THÁC CHO VAY THÔNG QUA CÁC HỘI, ĐOÀN THỂ

Ngân hàng Chính sách xã hội ủy thác cho 04 Hội, đoàn thể thực hiện một số nội dung công việc trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cụ thể như sau:

1. Hội, đoàn thể cấp xã

a) Công tác tuyên truyền, vận động

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội; các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; quy trình, hồ sơ, thủ tục vay vốn tại NHCSXH; quy định về hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV);...

- Vận động thành lập Tổ TK&VV và hướng dẫn hoạt động theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH.

- Đôn đốc Ban quản lý Tổ TK&VV tham gia đầy đủ các phiên giao dịch, giao ban với NHCSXH hằng tháng; hướng dẫn tổ viên Tổ TK&VV thực hiện giao dịch với NHCSXH.

- Vận động tổ viên chấp hành Quy ước hoạt động của Tổ TK&VV, thực hành tiết kiệm; giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ kinh nghiệm trong việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả; thực hiện trả nợ gốc, trả lãi tiền vay đúng kỳ hạn đã cam kết với Ngân hàng; sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin về sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ và tham gia các hoạt động khác của NHCSXH.

b) Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ TK&VV, Ban Quản lý Tổ và tổ viên Tổ TK&VV

- Giám sát toàn diện các hoạt động của Tổ TK&VV theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH. Trong đó, Hội, đoàn thể cấp xã trực tiếp tham gia các cuộc họp Tổ TK&VV để giám sát, chỉ đạo đối với các nội dung sau:

- + Hợp thành lập Tổ TK&VV;
- + Hợp xây dựng Quy ước hoạt động của Tổ TK&VV;
- + Hợp bầu mới, thay đổi Ban quản lý Tổ TK&VV;
- + Hợp bình xét cho vay.

- Giám sát và đôn đốc Ban Quản lý Tổ TK&VV thực hiện đúng Quy ước hoạt động của Tổ và các nhiệm vụ được ủy nhiệm theo Hợp đồng đã ký với NHCSXH.

- Thực hiện kiểm tra, thẩm định trước khi cho vay đối với dự án, phương án vay vốn của khách hàng theo quy định (nếu có).

- Thực hiện kiểm tra việc sử dụng vốn vay của 100% các món vay mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày NHCSXH giải ngân cho khách hàng.

- Đôn đốc Ban quản lý Tổ TK&VV giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả, trả nợ gốc, trả lãi tiền vay, thực hành tiết kiệm,... của tổ viên.

- Chứng kiến việc giải ngân, thu nợ gốc, thu lãi và giám sát các phiên giao dịch xã, các hoạt động giao dịch của NHCSXH tại xã; giám sát, bảo quản các nội dung công khai của NHCSXH tại điểm giao dịch xã; tham gia, giám sát các hoạt động của NHCSXH khi làm việc với khách hàng, Tổ TK&VV.

- Hằng năm, xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động Tổ TK&VV, sử dụng vốn vay của các tổ viên. Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát cho NHCSXH cấp huyện để theo dõi và phối hợp khi cần thiết. Công tác kiểm tra, giám sát hằng năm phải đảm bảo như sau:

- + Quy định tỷ lệ kiểm tra:

- ✓ Kiểm tra hoạt động của 100% Tổ TK&VV;
- ✓ Tại mỗi Tổ TK&VV, thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay của tối thiểu 75% tổ viên đang còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn; tối thiểu 90% tổ viên đang còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã không thuộc vùng có điều kiện khó khăn.
- + Xây dựng kế hoạch kiểm tra:
 - ✓ Hội, đoàn thể cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm và gửi Tổ TK&VV do Hội, đoàn thể quản lý trước 31/1 của năm; đồng thời nhập kế hoạch trên phần mềm ứng dụng để NHCSXH và Hội, đoàn thể cấp huyện nắm bắt, theo dõi.
 - ✓ Kế hoạch hàng năm bao gồm một số nội dung chính: Tổ TK&VV được kiểm tra, nội dung/thời hiệu/thời gian kiểm tra, giám sát.
 - ✓ Trường hợp thay đổi kế hoạch, Hội đoàn thể cấp xã gửi Thông báo điều chỉnh kế hoạch cho Tổ TK&VV được kiểm tra; đồng thời nhập điều chỉnh kế hoạch trên phần mềm ứng dụng.
- + Trình tự kiểm tra hàng năm:
 - * *Bước 1: chuẩn bị kiểm tra*
 - ✓ Hội, đoàn thể cấp xã phân công cán bộ thực hiện kế hoạch kiểm tra; thành lập Đoàn kiểm tra nếu cần thiết. Thông báo lịch kiểm tra cho Ban quản lý Tổ TK&VV trước khi thực hiện.
 - ✓ Cán bộ được phân công thực hiện thu thập thông tin, tài liệu có liên quan phục vụ công tác kiểm tra.
 - * *Bước 2: tiến hành kiểm tra*
 - ✓ Ban quản lý Tổ TK&VV báo cáo tình hình hoạt động, cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng từ có liên quan đến nội dung kiểm tra.
 - ✓ Cán bộ kiểm tra tiến hành kiểm tra, phân tích tình hình hoạt động của Tổ.
 - ✓ Cán bộ kiểm tra thực hiện kiểm tra trực tiếp việc sử dụng vốn vay của khách hàng trong Tổ TK&VV, lập Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay có chữ ký của khách hàng.
 - ✓ Trường hợp cần thiết, cán bộ kiểm tra thực hiện: đối chiếu dư nợ của khách hàng và lập Danh sách đối chiếu có chữ ký của khách hàng; xác minh vụ việc vi phạm và lập Biên bản kiểm tra; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan.
 - ✓ Cán bộ kiểm tra tổng hợp kết quả kiểm tra, lập dự thảo Biên bản kiểm tra Tổ TK&VV.
 - * *Bước 3: thông qua Biên bản kiểm tra*
 - ✓ Thành phần tham dự gồm cán bộ kiểm tra và Ban quản lý Tổ TK&VV, các thành phần khác do cán bộ kiểm tra quyết định.

✓ Cán bộ kiểm tra thông qua dự thảo Biên bản kiểm tra; Ban quản lý Tổ TK&VV được kiểm tra giải trình về những nội dung chưa thống nhất, cung cấp hồ sơ, tài liệu và có quyền bảo lưu ý kiến; ý kiến làm rõ của cán bộ kiểm tra (nếu có); kết luận của cán bộ kiểm tra.

✓ Biên bản kiểm tra phải có ý kiến, chữ ký xác nhận của đại diện Ban quản lý Tổ TK&VV được kiểm tra và cán bộ kiểm tra. Trường hợp, Ban quản lý Tổ TK&VV không thống nhất với kết quả kiểm tra, biên bản kiểm tra nêu rõ ý kiến không thống nhất và lý do.

** Bước 4: báo cáo kết quả kiểm tra và theo dõi khắc phục, chỉnh sửa (nếu có)*

✓ Cán bộ kiểm tra thực hiện: tổng hợp các Biên bản kiểm tra Tổ TK&VV, phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay, danh sách đối chiếu (nếu có); báo cáo chủ tịch Hội, đoàn thể cấp xã về kết quả kiểm tra (trong vòng 3 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra).

✓ Hội, đoàn thể cấp xã phân công cán bộ thực hiện: nhập kết quả kiểm tra, đồng thời gửi Báo cáo tổng hợp kèm các phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay, danh sách đối chiếu (nếu có) cho NHCSXH nơi cho vay tại phiên giao dịch xã kỳ gần nhất kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc tại trụ sở ngân hàng sau khi kết thúc kiểm tra; theo dõi, đơn đốc việc khắc phục, chỉnh sửa tồn tại, sai sót của Tổ TK&VV/khách hàng được kiểm tra theo thời hạn ghi trong Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay/Biên bản kiểm tra (nếu có), nhập kết quả khắc phục, chỉnh sửa và gửi Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay phản ánh việc khắc phục, chỉnh sửa (nếu có) cho NHCSXH nơi cho vay tại phiên giao dịch xã kỳ gần nhất.

✓ Tổ TK&VV/khách hàng được kiểm tra: thực hiện khắc phục, chỉnh sửa và báo cáo kết quả khắc phục, chỉnh sửa cho Hội, đoàn thể cấp xã theo thời hạn ghi trong Biên bản kiểm tra (nếu có).

** Trường hợp chỉ kiểm tra sử dụng vốn vay (trong vòng 30 ngày kể từ khi giải ngân hoặc định kỳ hằng năm), thực hiện theo các nội dung sau:*

✓ Hội, đoàn thể cấp xã căn cứ vào kế hoạch đã xây dựng và thực tế phát sinh giải ngân, thu nợ để phân công cán bộ Hội, đoàn thể cấp xã thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay; không phải thông báo lịch kiểm tra cho Ban quản lý Tổ TK&VV.

✓ Cán bộ kiểm tra thực hiện kiểm tra trực tiếp việc sử dụng vốn vay của khách hàng trong Tổ TK&VV, lập Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay có chữ ký của khách hàng.

✓ Trường hợp cần thiết, cán bộ kiểm tra thực hiện: đối chiếu dư nợ của khách hàng trong Tổ TK&VV và lập Danh sách đối chiếu; xác minh vụ việc vi phạm và lập Biên bản kiểm tra.

✓ Cán bộ kiểm tra tổng hợp các Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay, báo cáo Chủ tịch Hội, đoàn thể cấp xã về kết quả kiểm tra (trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra).

✓ Hội, đoàn thể cấp xã phân công cán bộ thực hiện: nhập kết quả kiểm tra; đồng thời gửi Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay cho NHCSXH nơi cho vay tại phiên giao dịch xã kỳ gần nhất kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc tại trụ sở ngân hàng sau khi kết thúc kiểm tra; theo dõi, đôn đốc việc khắc phục, chỉnh sửa tồn tại, sai sót của khách hàng theo thời hạn ghi trong Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay/Biên bản kiểm tra (nếu có); nhập kết quả khắc phục, chỉnh sửa và gửi Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay phản ánh việc khắc phục, chỉnh sửa (nếu có) cho NHCSXH nơi cho vay tại phiên giao dịch xã kỳ gần nhất.

- Thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã và NHCSXH nơi cho vay về các trường hợp khách hàng sử dụng vốn vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chết, mất tích,...), rủi ro do nguyên nhân chủ quan (sử dụng vốn vay sai mục đích, chiếm dụng vốn,...), chuyển hoặc bỏ đi khỏi nơi cư trú để có biện pháp xử lý thích hợp.

c) Công tác tập huấn

Hàng năm, phối hợp với NHCSXH tập huấn cho 100% Ban quản lý Tổ TK&VV về nghiệp vụ ủy nhiệm; các chương trình tín dụng; cơ chế, chính sách và văn bản mới; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ của NHCSXH.

d) Các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH

- Tham mưu cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tín dụng hàng năm và triển khai hiệu quả vốn tín dụng chính sách xã hội; báo cáo kết quả thực hiện hoạt động ủy thác, các chương trình tín dụng, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

- Phối hợp với Trưởng cấp thôn triển khai thực hiện và giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Nhận và thông báo kết quả phê duyệt Danh sách khách hàng được vay vốn cho Tổ TK&VV để Tổ thông báo đến từng khách hàng.

- Tham gia xử lý các trường hợp khách hàng có nợ quá hạn, có khả năng trả nợ nhưng cố tình không trả, khách hàng bỏ đi khỏi nơi cư trú; hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro và phối hợp thẩm tra, lập Biên bản đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia Tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi cấp xã (nếu có); tham gia đối chiếu, phân loại nợ theo kế hoạch hoặc đột xuất.

- Thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV và hoạt động ủy thác của Hội, đoàn thể cấp xã; thực hiện các giải pháp củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV.

2. Hội, đoàn thể cấp huyện, tỉnh, Trung ương

a) Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội; các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; quy trình, hồ sơ, thủ tục vay vốn tại NHCSXH; quy định về hoạt động của Tổ TK&VV;...

- Chỉ đạo Hội, đoàn thể cấp dưới thực hiện tốt các nội dung ủy thác trong Văn bản liên tịch, Hợp đồng ủy thác đã ký với NHCSXH.

b) Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác của Hội, đoàn thể cấp dưới

Hàng năm, từng cấp Hội, đoàn thể xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác của Hội, đoàn thể cấp dưới. Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát cho NHCSXH cùng cấp và Hội, đoàn thể cấp trên để theo dõi và phối hợp khi cần thiết. Công tác kiểm tra, giám sát hàng năm phải đảm bảo như sau:

- Quy định tỷ lệ kiểm tra:

+ Hội, đoàn thể cấp Trung ương: tổ chức kiểm tra ít nhất 25% Hội, đoàn thể cấp tỉnh; tại mỗi tỉnh được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 01 Hội, đoàn thể cấp huyện, 01 Hội, đoàn thể cấp xã, 01 Tổ TK&VV, 05 khách hàng vay vốn.

+ Hội, đoàn thể cấp tỉnh: tổ chức kiểm tra 100% Hội, đoàn thể cấp huyện; tại mỗi huyện được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 01 Hội, đoàn thể cấp xã; tại mỗi xã được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 01 Tổ TK&VV, 05 khách hàng vay vốn.

+ Hội, đoàn thể cấp huyện: tổ chức kiểm tra 100% Hội, đoàn thể cấp xã; tại mỗi xã được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 15% Tổ TK&VV; tại mỗi Tổ được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 05 khách hàng vay vốn.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát:

+ Hội, đoàn thể xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm và gửi các đơn vị được kiểm tra, giám sát trước ngày 31/1 của năm; đồng thời nhập kế hoạch trên phần mềm ứng dụng để NHCSXH cùng cấp và Hội, đoàn thể cấp trên nắm bắt, theo dõi; khi lựa chọn đơn vị/ lĩnh vực kiểm tra, giám sát cần tập trung vào những đơn vị/lĩnh vực có dư nợ lớn, tăng trưởng dư nợ cao, tỷ lệ thu lãi và thu nợ đến hạn thấp, nợ quá hạn tăng, hoạt động Hội, đoàn thể cấp xã và Tổ TK&VV còn yếu kém...để thực hiện.

+ Kế hoạch hàng năm bao gồm một số nội dung chính: đơn vị/đối tượng được kiểm tra, nội dung/thời hiệu/thời gian kiểm tra, giám sát.

+ Trường hợp thay đổi kế hoạch, Hội đoàn thể gửi Thông báo điều chỉnh kế hoạch cho đơn vị được kiểm tra; đồng thời nhập điều chỉnh kế hoạch trên phần mềm ứng dụng.

- Trình tự kiểm tra hàng năm:

** Bước 1: chuẩn bị kiểm tra*

- Đơn vị kiểm tra thành lập Đoàn kiểm tra, thông báo lịch kiểm tra cho đơn vị được kiểm tra trước khi tổ chức thực hiện.

- Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra lập chương trình kiểm tra, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, chỉ đạo thu thập thông tin và tài liệu có liên quan phục vụ công tác kiểm tra.

** Bước 2: tiến hành kiểm tra*

- Đơn vị/đối tượng được kiểm tra báo cáo tình hình hoạt động, cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng từ có liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, phân tích tình hình hoạt động của đơn vị/đối tượng được kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra trực tiếp khách hàng, Ban quản lý Tổ TK&VV, Hội, đoàn thể cấp dưới và đơn vị/đối tượng được kiểm tra.

- Trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra thực hiện: đối chiếu dư nợ của khách hàng trong Tổ TK&VV và lập Danh sách đối chiếu có chữ ký của khách hàng; xác minh vụ việc vi phạm và lập Biên bản kiểm tra; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đoàn kiểm tra tổng hợp kết quả kiểm tra, lập dự thảo Biên bản kiểm tra.

** Bước 3: thông qua Biên bản kiểm tra*

- Thành phần tham dự thông qua Biên bản kiểm tra gồm thành viên Đoàn kiểm tra, Lãnh đạo đơn vị được kiểm tra, các thành phần khác do Trưởng Đoàn kiểm tra quyết định.

- Đoàn kiểm tra thông qua dự thảo Biên bản kiểm tra; đơn vị được kiểm tra giải trình về những nội dung chưa thống nhất, cung cấp hồ sơ, tài liệu và có quyền bảo lưu ý kiến; ý kiến làm rõ của thành viên Đoàn kiểm tra (nếu có); kết luận của Trưởng Đoàn kiểm tra.

- Biên bản kiểm tra phải có ý kiến, chữ ký xác nhận của Lãnh đạo đơn vị được kiểm tra và Trưởng Đoàn kiểm tra. Trường hợp đơn vị được kiểm tra không thống nhất với kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra nêu rõ ý kiến không thống nhất của đơn vị được kiểm tra và lý do.

** Bước 4: báo cáo kết quả kiểm tra và theo dõi khắc phục, chỉnh sửa (nếu có)*

+ Đoàn kiểm tra thực hiện: tổng hợp các Biên bản kiểm tra Hội, đoàn thể, Tổ TK&VV, phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay, danh sách đối chiếu (nếu có); trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Thủ trưởng đơn vị kiểm tra về kết quả kiểm tra (trong vòng 3 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra).

+ Đơn vị kiểm tra phân công cán bộ thực hiện: nhập kết quả kiểm tra, đồng thời gửi Báo cáo tổng hợp cho NHCSXH cùng cấp (trong vòng 7 ngày làm việc, kể

từ ngày thông qua biên bản); theo dõi, đôn đốc việc khắc phục, chỉnh sửa tồn tại, sai sót của đơn vị được kiểm tra theo thời hạn ghi trong Biên bản kiểm tra (nếu có), nhập kết quả khắc phục, chỉnh sửa.

+ Đơn vị được kiểm tra: thực hiện khắc phục, chỉnh sửa và báo cáo kết quả khắc phục, chỉnh sửa theo thời hạn ghi trong Biên bản kiểm tra (nếu có).

c) Công tác đào tạo, tập huấn

Hàng năm, tổ chức hoặc phối hợp với NHCSXH thực hiện đào tạo, tập huấn cho 100% cán bộ chuyên trách của Hội, đoàn thể các cấp về nghiệp vụ ủy thác; các chương trình tín dụng; cơ chế, chính sách và văn bản mới; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ của NHCSXH.

d) Các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền cùng cấp xây dựng kế hoạch tín dụng hàng năm, bố trí bổ sung nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH và triển khai hiệu quả vốn tín dụng chính sách xã hội; chủ động báo cáo kết quả thực hiện hoạt động ủy thác, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

- Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá và đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền liên quan đến chính sách tín dụng cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp, sử dụng các sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ của NHCSXH cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền về việc triển khai các chính sách tín dụng, hoạt động ủy thác, hoạt động giao dịch xã, hoạt động Tổ TK&VV, điển hình tiên tiến trên các báo, trang điện tử của NHCSXH và Hội, đoàn thể.

- Thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác của Hội, đoàn thể; nghiên cứu, đề xuất và chỉ đạo Hội, đoàn thể cấp dưới thực hiện các giải pháp củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV, tập trung tại các đơn vị, địa bàn có chất lượng hoạt động yếu hoặc tiềm ẩn nợ xấu phát sinh.

III. PHÍ ỦY THÁC TRẢ CHO HỘI, ĐOÀN THỂ

1. Nguyên tắc trả phí ủy thác

NHCSXH trả phí ủy thác cho Hội, đoàn thể trên cơ sở quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính từng thời kỳ và gắn với kết quả thực hiện công việc ủy thác, chất lượng tín dụng.

2. Mức phí ủy thác

a) Đối với các chương trình tín dụng trả phí ủy thác theo dư nợ có thu được lãi

- Mức phí ủy thác được thực hiện theo thỏa thuận giữa NHCSXH và các Hội, đoàn thể cấp Trung ương trong từng thời kỳ, phân biệt giữa đơn vị cấp xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn và không thuộc vùng có điều kiện khó khăn.

- Kể từ ngày 01/01/2022, mức phí ủy thác tại đơn vị cấp xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn là 0,035%/tháng, đơn vị cấp xã không thuộc vùng có điều kiện khó khăn là 0,029%/tháng tính trên dư nợ có thu được lãi.

b) Đối với các chương trình tín dụng trả phí ủy thác theo dư nợ bình quân

- Thực hiện chi trả phí ủy thác cho Hội, đoàn thể cấp xã với mức phí ủy thác theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ. Hiện nay, mức phí ủy thác cho Hội, đoàn thể cấp xã là 0,03%/tháng tính trên dư nợ trong hạn bình quân tháng.

- Riêng đối với chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, mức phí ủy thác được thực hiện theo thỏa thuận giữa NHCSXH và các Hội, đoàn thể cấp Trung ương trong từng thời kỳ. Hiện nay thống nhất áp dụng:

- + Mức phí ủy thác cho Hội, đoàn thể cấp xã là 0,003%/tháng tính trên dư nợ trong hạn bình quân tháng.

- + Tỷ lệ hoa hồng cho Tổ TK&VV là 0,005%/tháng tính trên dư nợ trong hạn bình quân tháng.

3. Tỷ lệ phí ủy thác được hưởng theo chất lượng dư nợ tín dụng nhận ủy thác, cụ thể:

- Dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác có tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1% thì Hội, đoàn thể được hưởng 100% mức phí ủy thác.

- Dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác có tỷ lệ nợ quá hạn từ 1% đến dưới 2% thì Hội, đoàn thể được hưởng 75% mức phí ủy thác.

- Dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác có tỷ lệ nợ quá hạn từ 2% đến dưới 3% thì Hội, đoàn thể được hưởng 50% mức phí ủy thác.

- Dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác có tỷ lệ nợ quá hạn từ 3% đến dưới 4% thì Hội, đoàn thể được hưởng 25% mức phí ủy thác.

- Dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác có tỷ lệ nợ quá hạn từ 4% trở lên thì Hội, đoàn thể không được hưởng phí ủy thác.

Các Hội, đoàn thể cam kết chỉ đạo Hội, đoàn thể cấp dưới phân đấu giảm nợ quá hạn theo các chỉ tiêu điều hành chất lượng tín dụng của NHCSXH từng thời kỳ.

4. Phân bổ phí ủy thác cho từng cấp Hội, đoàn thể

Đối với các chương trình tín dụng trả phí ủy thác theo dư nợ có thu được lãi, thống nhất phân bổ 100% mức phí ủy thác cho từng cấp Hội, đoàn thể như sau:

- Cấp Trung ương : 2%
- Cấp huyện : 9%
- Cấp tỉnh : 4%
- Cấp xã : 85%

5. Phương pháp tính và thanh toán phí ủy thác

a) Đối với các chương trình tín dụng trả phí ủy thác theo dư nợ có thu được lãi

Tiền phí ủy thác được NHCSXH chi trả hằng tháng cho Hội, đoàn thể các cấp theo kết quả thu lãi thực tế của các tổ viên thuộc các Tổ TK&VV và tỷ lệ phí ủy thác theo chất lượng dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác cấp xã quản lý.

Tiền phí ủy thác từng cấp Hội, đoàn thể được hưởng tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền phí ủy thác} = \frac{\text{Mức phí ủy thác}}{\text{Lãi suất cho vay}} \times \text{Số tiền lãi thực thu} \times \frac{\text{Tỷ lệ phí ủy thác được hưởng theo chất lượng dư nợ}}{\text{Tỷ lệ phân bổ phí ủy thác cho từng cấp Hội, đoàn thể}}$$

Trong đó:

- Mức phí ủy thác theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục này.
- Lãi suất cho vay theo thông báo của NHCSXH từng thời kỳ và từng chương trình tín dụng.
- Số tiền lãi thực thu là số tiền lãi NHCSXH nhận được trong tháng tương ứng với từng mức lãi suất cho vay.
- Tỷ lệ phí ủy thác được hưởng theo chất lượng dư nợ nêu tại khoản 3 Mục này.
- Tỷ lệ phân bổ phí ủy thác cho từng cấp Hội, đoàn thể nêu tại khoản 4 Mục này.

b) Đối với các chương trình tín dụng trả phí ủy thác theo dư nợ bình quân

Tiền phí ủy thác được NHCSXH chi trả hằng tháng cho Hội, đoàn thể cấp xã theo công thức sau:

$$\text{Tiền phí ủy thác} = \frac{\text{Dư nợ trong hạn đầu ngày 01 của tháng} + \text{Dư nợ trong hạn ngày cuối cùng của tháng}}{2} \times \text{Mức phí ủy thác}$$

Trong đó: mức phí ủy thác theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục này.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Hội, đoàn thể nhận ủy thác

a) Hội, đoàn thể cấp xã

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung ủy thác quy định tại khoản 1 Mục II.
 - Phân công cán bộ chuyên trách theo dõi và thực hiện hoạt động ủy thác đảm bảo tính ổn định, liên tục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi hoạt động nhận ủy thác với NHCSXH.
 - Ban Thường vụ Hội, đoàn thể cấp xã không được kiêm nhiệm Ban quản lý Tổ TK&VV trực thuộc Hội, đoàn thể quản lý để đảm bảo việc kiểm soát và đôn đốc hoạt động của Tổ TK&VV.
 - Thực hiện đầy đủ, chất lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc của Hội, đoàn thể cấp xã đối với các Tổ TK&VV do Hội, đoàn thể quản lý.
 - Hằng tháng, chứng kiến toàn bộ phiên giao dịch xã và tham gia giao ban với NHCSXH theo lịch trực giao dịch tại điểm giao dịch xã để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện hoạt động ủy thác, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở.
 - Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, các thành phần có liên quan thực hiện lồng ghép hiệu quả tín dụng chính sách xã hội với các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình,... để giúp người vay sử dụng vốn hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần thực hiện thành công các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo an sinh xã hội.
 - Thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; chủ động đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng phù hợp với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trong từng thời kỳ.
 - Định kỳ hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV, sử dụng vốn của tổ viên, những vướng mắc tồn tại và giải pháp khắc phục; đề xuất với NHCSXH và Hội, đoàn thể cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội.
- b) Hội, đoàn thể cấp huyện, tỉnh, Trung ương
- Tổ chức thực hiện tốt và chỉ đạo Hội, đoàn thể cấp dưới thực hiện tốt các nội dung ủy thác quy định tại khoản 2 Mục II; chỉ đạo Hội, đoàn thể cấp xã thực hiện tốt các nội dung ủy thác quy định tại khoản 1 Mục II.
 - Hội, đoàn thể các cấp phân công bộ phận cán bộ chuyên trách theo dõi và thực hiện hoạt động ủy thác đảm bảo tính ổn định, liên tục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi hoạt động nhận ủy thác với NHCSXH.
 - Hướng dẫn Hội, đoàn thể cấp dưới trong việc phân công bộ phận cán bộ chuyên trách theo dõi và thực hiện hoạt động ủy thác; quản lý và sử dụng nguồn phí ủy thác theo đúng quy định pháp luật, phát huy hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ, chất lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc của Hội, đoàn thể nhận ủy thác cấp trên đối với Hội, đoàn thể cấp dưới.

- Tham gia giao ban định kỳ với NHCSXH để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện hoạt động ủy thác, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở.

- Phối hợp với chính quyền cùng cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan lồng ghép hiệu quả tín dụng chính sách xã hội với các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình,... để giúp người vay sử dụng vốn hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần thực hiện thành công các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo an sinh xã hội.

- Thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng phù hợp với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trong từng thời kỳ.

- Định kỳ hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động ủy thác, những vướng mắc tồn tại và giải pháp khắc phục; gắn kết quả thực hiện chỉ tiêu chất lượng hoạt động ủy thác là một tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm trong hoạt động của các cấp Hội, đoàn thể.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Cung ứng vốn trong phạm vi kế hoạch được duyệt hằng năm và phối hợp với Hội, đoàn thể thực hiện cho vay đúng đối tượng.

b) Tạo điều kiện cho Hội, đoàn thể thực hiện tốt nội dung ủy thác quy định tại Mục II.

c) Thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn phí ủy thác cho Hội, đoàn thể theo Văn bản thỏa thuận.

d) Thông báo kịp thời cho Hội, đoàn thể khi Đảng, Nhà nước và Chính phủ có thay đổi, bổ sung về chủ trương, chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

đ) Định kỳ, tổ chức giao ban với Hội, đoàn thể để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện hoạt động ủy thác, kịp thời phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở.

e) Hằng năm, phối hợp với Hội, đoàn thể tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách của Hội, đoàn thể, Ban quản lý Tổ TK&VV về nghiệp vụ ủy thác, ủy nhiệm; các chương trình tín dụng; cơ chế, chính sách và văn bản mới; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ của NHCSXH.

g) Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra kiểm soát nội bộ, trong đó có kiểm tra hoạt động ủy thác. Thông báo kết quả kiểm tra và vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động ủy thác cho Hội, đoàn thể cùng cấp để phối hợp giải quyết.

h) Chủ động nghiên cứu và phối hợp với Hội, đoàn thể xây dựng, triển khai các sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ của NHCSXH theo hướng hiện đại hóa, số hóa quy trình để hỗ trợ hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận tài chính toàn diện.

i) Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với Hội, đoàn thể kiểm tra, khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình tín dụng, các sản phẩm dịch vụ của NHCSXH.

3. Trách nhiệm chung của các bên

a) Phối hợp xây dựng kênh dẫn vốn hiệu quả đến người thụ hưởng thông qua Tổ TK&VV và điểm giao dịch xã.

b) Phối hợp kiểm tra, giám sát hằng năm hoạt động ủy thác của Hội, đoàn thể cấp dưới và hoạt động của Tổ TK&VV nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ủy thác. Đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác gồm 07 tiêu chí với tổng số điểm là 100 điểm. Đơn vị được xếp loại tốt phải đạt tổng số điểm từ 85 điểm trở lên, loại khá đạt từ 70 đến dưới 85 điểm, loại trung bình từ 50 đến dưới 70 điểm và loại yếu dưới 50 điểm.

c) Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách của Hội, đoàn thể các cấp và Ban quản lý Tổ TK&VV.

- NHCSXH cấp tỉnh phối hợp với Hội, đoàn thể cấp tỉnh: tổ chức đào tạo, tập huấn ít nhất 01 lần/năm cho cán bộ chuyên trách của Hội, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện.

- NHCSXH cấp huyện phối hợp với Hội, đoàn thể cấp huyện: tổ chức tập huấn ít nhất 01 lần/năm cho cán bộ chuyên trách của Hội, đoàn thể cấp xã.

- NHCSXH cấp huyện phối hợp với Hội, đoàn thể cấp xã: tổ chức tập huấn ít nhất 01 lần/năm cho Ban quản lý Tổ TK&VV.

d) Phối hợp tổ chức giao ban theo định kỳ

- NHCSXH cấp huyện với Hội, đoàn thể cấp xã, Tổ TK&VV: giao ban 01 tháng/lần.

- NHCSXH cấp huyện với Hội, đoàn thể cấp huyện: giao ban 03 tháng/lần.

- NHCSXH cấp tỉnh với Hội, đoàn thể cấp tỉnh: giao ban 03 tháng/lần.

- NHCSXH cấp Trung ương với Hội, đoàn thể cấp TW: giao ban 06 tháng/lần.

đ) Phối hợp thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV để xếp loại Tổ theo quy định làm cơ sở củng cố, đào tạo, tập huấn, xếp loại thi đua hằng năm.

e) Phối hợp thực hiện các giải pháp củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV, tập trung tại các đơn vị, địa bàn có chất lượng hoạt động yếu hoặc tiềm ẩn nợ xấu phát sinh.

g) Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, theo dõi hoạt động ủy thác, trong đó có công tác kiểm tra, giám sát; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp, sử dụng các sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ của NHCSXH phục vụ khách hàng.

h) Phối hợp tổ chức tổng kết đánh giá kết quả hoạt động ủy thác: cấp tỉnh, cấp huyện định kỳ tổ chức tổng kết 01 năm/lần; cấp Trung ương định kỳ tổ chức tổng kết 03-05 năm/lần.

i) Phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống dọc thuộc phạm vi quản lý của mình tổ chức thực hiện nội dung Văn bản thỏa thuận này.

V. CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC

1. Mục đích, đối tượng chấm điểm

a. Mục đích:

Việc triển khai chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác nhằm giúp tổ chức chính trị-xã hội và NHCSXH các cấp có các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động ủy thác.

2. Nội dung chấm điểm

- Bộ tiêu chí chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác gồm 7 tiêu chí với tổng số điểm là 100 điểm. Đơn vị được xếp loại tốt phải đạt tổng số điểm từ 85 điểm trở lên, loại khá đạt từ 70 đến dưới 85 điểm, loại trung bình từ 50 đến dưới 70 điểm và loại yếu dưới 50 điểm.

- Việc chấm điểm được thực hiện hằng tháng, tự động chấm điểm trên cơ sở dữ liệu và kết quả được phản ánh qua mẫu số 01, 02, 03/CĐUT trước ngày 5 của tháng liền kề.

- Các đơn vị nhận ủy thác phát sinh nợ bị chiếm dụng tiền gốc, tiền lãi, tiền gửi tổ viên vẫn thực hiện chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nhưng phải có giải pháp xử lý, khắc phục tồn tại kịp thời theo quy định và không được bình xét thi đua.

- NHCSXH các cấp phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp triển khai việc chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác, khai thác kết quả chấm điểm để đưa ra giải pháp chỉ đạo, thi đua khen thưởng và chấn chỉnh các đơn vị còn tồn tại, yếu kém.

3. Bộ tiêu chí chấm điểm

Bộ tiêu chí chấm điểm gồm 07 tiêu chí, với nội dung và phương pháp tính toán cụ thể như sau:

a. Tỷ lệ thu nợ gốc (20 điểm)

Gồm 2 chỉ tiêu là Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn kỳ cuối (15 điểm) và Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn phân kỳ (5 điểm).

- Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn kỳ cuối: đạt 100% được 15 điểm; cứ giảm 0,01% so với mức 100% thì bị trừ 0,003 điểm; từ 50% trở xuống là 0 điểm.

- Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn phân kỳ: đạt từ 70% trở lên được 5 điểm; cứ giảm 0,01% so với mức 70% trừ 0,00071 điểm.

b. Tỷ lệ thu lãi (10 điểm): đạt từ 100% trở lên được 10 điểm; cứ giảm 0,01% so với mức 100% trừ 0,005 điểm; tỷ lệ thu lãi từ 80% trở xuống là 0 điểm.

c. Tỷ lệ món vay từ 03 tháng trở lên không hoạt động (10 điểm): bằng 0% được 10 điểm; cứ tăng 0,01% so với mức 0% trừ 0,002 điểm; tỷ lệ món vay 3 tháng không hoạt động từ 50% trở lên là 0 điểm.

d. Tỷ lệ nợ quá hạn (10 điểm): từ 0,1% trở xuống được 10 điểm; cứ tăng 0,01% so với mức 0,1% trừ 0,0345 điểm; tỷ lệ nợ quá hạn từ 3% trở lên là 0 điểm.

e. Giao dịch xã (20 điểm)

Gồm 3 chỉ tiêu là Tỷ lệ Tổ TK&VV tham gia giao dịch xã (5 điểm); Tỷ lệ giải ngân tại điểm giao dịch xã (5 điểm); Tỷ lệ thu lãi tại điểm giao dịch xã (5 điểm); Tỷ lệ thu nợ gốc tại điểm giao dịch xã (5 điểm).

- Tỷ lệ Tổ TK&VV tham gia giao dịch xã: đạt 100% được 5 điểm; cứ giảm 0,01% so với mức 100% trừ 0,00625 điểm, trừ tối đa 5 điểm; tỷ lệ Tổ TK&VV tham gia GDX từ 92% trở xuống là 0 điểm.

Trong tháng, Tổ TK&VV phát sinh giao dịch tại điểm GDX nhiều lần thì chỉ tính 01 lần.

- Tỷ lệ giải ngân tại điểm giao dịch xã: đạt 100% được 5 điểm; cứ giảm 0,01% so với mức 100% trừ 0,00125 điểm; tỷ lệ giải ngân tại điểm GDX từ 60% trở xuống là 0 điểm.

- Tỷ lệ thu lãi tại điểm giao dịch xã: đạt 100% được 5 điểm; Cứ giảm 0,01% so với mức 100% trừ 0,00125 điểm; tỷ lệ thu lãi tại Điểm GDX từ 60% trở xuống là 0 điểm.

- Tỷ lệ thu nợ gốc tại điểm giao dịch xã: đạt 100% được 5 điểm; Cứ giảm 0,01% so với mức 100% trừ 0,00125 điểm; tỷ lệ thu nợ gốc tại Điểm GDX từ 60% trở xuống là 0 điểm.

g. Tiền gửi thông qua Tổ TK&VV (10 điểm)

Gồm 02 chỉ tiêu Tỷ lệ tổ viên Tổ TK&VV tham gia gửi tiền hằng tháng (5 điểm), Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/tổ viên (5 điểm).

- Tỷ lệ tổ viên Tổ TK&VV tham gia tiền gửi hằng tháng: đạt 100% được 5 điểm; cứ giảm 0,1% so với mức 100% trừ 0,05 điểm.

- Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/tổ viên: cứ tăng thêm 100 đồng được 0,05 điểm; tối đa 5 điểm; số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 tổ viên ≤ 0 là 0 điểm; tổ chức CT-XH có tỷ lệ số dư tiền gửi/dư nợ trên 7% được 5 điểm, không căn cứ vào số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/tổ viên.

h. Công tác kiểm tra (20 điểm)

Gồm 03 chỉ tiêu Tỷ lệ kiểm tra sử dụng vốn vay trong vòng 30 ngày kể từ khi giải ngân (10 điểm), Tỷ lệ kiểm tra sử dụng vốn vay định kỳ hàng năm (8 điểm); Tỷ lệ kiểm tra Tổ TK&VV hàng năm (2 điểm).

- Tỷ lệ kiểm tra sử dụng vốn vay trong vòng 30 ngày kể từ khi giải ngân: đạt từ 100% trở lên được 10 điểm; cứ giảm 0,01% so với 100% trừ 0,005 điểm; tỷ lệ kiểm tra từ 80% trở xuống: 0 điểm.

- Tỷ lệ kiểm tra sử dụng vốn vay định kỳ hàng năm :

+ Đối với xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn thì tỷ lệ đạt 75% được 08 điểm, cứ giảm 0,01% so với 75% trừ 0,0032 điểm; tỷ lệ kiểm tra từ 50% trở xuống là 0 điểm.

+ Đối với xã không thuộc vùng khó khăn thì tỷ lệ đạt 90% được 08 điểm; cứ giảm 0,01% so với 90% trừ 0,0032 điểm; tỷ lệ kiểm tra từ 65% trở xuống là 0 điểm

- Tỷ lệ kiểm tra Tổ TK&VV hàng năm: đạt từ 100% trở lên là 02 điểm; cứ giảm 0,01% so với mức 100% trừ 0,001 điểm; tỷ lệ kiểm tra theo kế hoạch năm từ 80% trở xuống là 0 điểm.

4. Các mẫu biểu khai thác

a. Kết quả chấm điểm là cơ sở để đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động ủy thác của các tổ chức CT-XH, không làm căn cứ để đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của NHCSXH và cán bộ NHCSXH. Các báo cáo gồm

- Biểu chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác của Hội cấp xã (Mẫu số 01/CĐUT): cung cấp chi tiết kết quả các chỉ tiêu chấm điểm của một Hội, đoàn thể cấp xã cụ thể.

- Biểu tổng hợp chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác (mẫu số 02/CĐUT): cung cấp kết quả chấm điểm của toàn huyện/tỉnh/toàn quốc.

- Biểu tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác cấp xã (mẫu 03/CĐUT): cung cấp kết quả đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác của toàn huyện/tỉnh/toàn quốc.

b. Toàn bộ kết quả kiểm tra phải được nhập lên hệ thống phần mềm, là cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và là căn cứ để chấm điểm chỉ tiêu công tác kiểm tra. /.

VĂN BẢN LIÊN QUAN

1. Văn bản 11789/VBTT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTN ngày 28/12/2021 về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Văn bản 11800/NHCS-TDNN ngày 28/12/2021 về việc thực hiện Văn bản thỏa thuận giữa NHCSXH và các tổ chức chính trị-xã hội thay thế Văn bản thỏa thuận số 3948/VBTT.
 3. Văn bản 10566/HD-NHCS ngày 29/12/2022 Hướng dẫn Quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác cho vay.
 4. Văn bản 10567/NHCS-TDNN ngày 29/12/2022 Về việc chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác.
-